

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST  
Ngày: 30-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Tấn Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng;

2/ Ông Trần Văn Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Hiền là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2021/TLST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Dương M**; sinh năm 1985, tại Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp 4, xã PM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; nghề nghiệp: không; cha: Phan Tấn H; mẹ: Dương Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: ngày 24/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 14 tháng; tạm giữ ngày 29/4/2021, tạm giam ngày 08/5/2021, hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Đặng Minh Q, sinh năm 1995, địa chỉ: Số 136, ấp TC, xã TT, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Dương M là người nghiện ma túy, không có chỗ ở và việc làm ổn định. Khoảng 02 giờ ngày 27/4/2021, M đi bộ từ huyện LV đến Tổ 3, ấp TC, xã TT, thành phố Cao Lãnh, quan sát thấy có xe mô tô hiệu Suzuki, loại Axelo, màu đỏ đen, biển số 61D1-716.87 đang đậu bên hông nhà của một người dân, M nảy sinh ý định lấy trộm xe nên đi đến cửa sổ để tìm chìa khóa xe, M giới tay vào bên trong nhà lấy 01 túi đeo bên trong có chìa khóa xe mô tô, 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Realme, 01 cái ví vải bên trong có 3.208.000 đồng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 025358, biển số 61D1-716.87 và 01 giấy phép lái xe của anh Đặng Minh Q, M dẫn xe đi một đoạn rồi khởi động xe chạy đi. Sau đó, M mang về nhà trọ tại xã ĐY, huyện LV ở chung với bạn gái tên Đặng Thị TX 02 ngày và tiêu xài hết số tiền 3.208.000 đồng trộm được. Lúc 18 giờ ngày 29/4/2021, Phan Dương M đến Công an thành phố Cao Lãnh đầu thú hành vi trộm cắp tài sản. Công an thu giữ: 01 xe mô tô Suzuki biển số 61D1-716.87; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 025358, biển số 61D1-716.87 01 giấy đăng ký xe và 01 điện thoại di động hiệu Realme. Hiện cơ quan CSĐT đã trả cho Đặng Minh Q số tài sản đã thu hồi. Đồng thời Phan Dương M đã tác động gia đình bồi thường cho anh Q số tiền 3.208.000 đồng. Ngày 17/6/2021, Đặng Minh Q làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phan Dương M, các tài sản ví da và túi M đã bỏ trên đường đi, anh Q không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Theo kết luận định giá số 84/KL-ĐGTS ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận: 01 xe mô tô biển số 61D1-716.87, nhãn hiệu Suzuki, màu đen đỏ có giá 7.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng có giá 1.200.000 đồng.

Tại cáo trạng số 66/CT-VKSNDTPCL, ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M từ 06 tháng đến 01 năm tù; về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận bồi thường xong, không yêu cầu nên không đặc ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Hành vi của bị cáo bị truy tố: Vào khoảng 02 giờ ngày 27/4/2021, bị cáo M đi bộ từ huyện LV đến ấp TC, xã TT, phát hiện tài sản không có người trông coi, nên đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 01 xe mô tô Suzuki, màu đỏ đen; 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Realme và 3.208.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 11.408.000 đồng của anh Đặng Minh Q tại Tổ 3, ấp TC, xã TT, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng với quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Q, trị giá tài sản tổng cộng là 11.408.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo còn trẻ, có sức khỏe, nhưng không chí thú lao động, nuôi sống bản thân, lại nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác khi có điều kiện, để có tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, là nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết được quy định theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về dân sự: Người bị hại đã được bồi thường và đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Dương M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Dương M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/4/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- Công an TPCL;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký  
Đinh Tấn Hiếu**